TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **188**/2019/DS-PT
Ngày: 05/6/2019
V/v: yêu cầu mở lối đi qua

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng
Cùng các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương
Ông Phạm Văn Ngọt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Đại diện V kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2019/TLPT-DS ngày 26/4/2019 về yêu cầu mở lối đi qua.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 72/2019/DS-ST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 314/2019/QĐ-PT ngày 20/5/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số nhà 39/1 ấp A, xã AQ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn Th – Văn phòng luật sư Nguyễn Hoàng V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã AQ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã AQ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Đinh Văn L, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số nhà 39/1 ấp A, xã AQ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Ông L ủy quyền cho bà Nguyễn Thị V tham gia tố tụng.

- *Người kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Thúy H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm;

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Nguyễn Thị V đồng thời được sự ủy quyền của ông Đinh Văn L trình bày:

Gia đình bà đang sử dụng phần đất thuộc thửa 99, tờ bản đồ số 32 tọa lạc tại ấp A, xã AQ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Thửa đất số 99 của gia đình bà bị vây bọc bởi các thửa đất liền kề bao gồm: thửa số 157 với diện tích 9.289,2m^2 của chị Nguyễn Thị Thúy H, thửa số 96 với diện tích 2.727,4m^2 của ông Lý Văn Niệm, thửa số 100 với diện tích 4.183,9 m2 của bà Lê Thị Đèo, thửa số 123 với diện tích 5.793,4m^2 của bà Huỳnh Thị Nhản; trong đó thửa số 157 với diện tích 9.289,2m^2 của chị Nguyễn Thị Thúy H là phần đất có mặt tiền giáp đường công cộng và từ trước đến nay gia đình bà sử dụng lối đi duy nhất có diện tích 127,3m^2 tại một phần thửa 157 (ký hiệu 157B) tờ bản đồ số 31 của chị Nguyễn Thị Thúy H (trước đây thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Th) để ra đường công cộng. Tuy nhiên đến năm 2016 chị H và bà Th không cho gia đình bà tiếp tục đi trên phần đất nêu trên. Gia đình bà cũng không còn lối đi nào khác để đi ra đến đường công cộng. Bà đã nhiều lần trực tiếp thương lượng lối đi với bà Th nhưng không thành, do đó phát sinh tranh chấp.

Khoảng tháng 8/2017 bà Th cho xây hàng rào gồm 24 trụ cột bê tông và 10 cây trụ gỗ tạp được kéo 05 dây chì gai chạy dọc hết thửa đất 157, hai đầu lối đi được kéo 05 sợ dây chì kẽm gai có chiều dài 3,8m. Bà nhiều lần yêu cầu chính quyền địa phương ngăn cản nhưng không thành. Bà yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc bà Th thảo dở hàng rào. Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2017/QĐ – BPKCTT ngày 08/9/2017 buộc bà Th cắt dở, di dời một phần hàng rào cho gia đình bà có lối đi. Tuy nhiên đến nay bà Th vẫn không thực hiện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú cũng không thi hành quyết định của Tòa án.

Trước đây bà Th là người đứng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 157, tờ bản đồ số 31. Trong thời gian tranh chấp lối đi bà Th đã tự ý làm thủ tục tặng cho toàn bộ diện tích đất thuộc thửa 157, tờ bản đồ số 31 cho con bà Th là chị Nguyễn Thị Thúy H vào ngày 26/02/2018.

Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị Th và chị Nguyễn Thị Thúy H phải tháo dở di dời hàng rào gồm 24 trụ cột bê tông và 10 cây trụ gỗ tạp được kéo 05 dây chì gai chạy dọc hết thửa đất 157, hai đầu lối đi được kéo 05 sợ dây chì kẽm gai có chiều dài 3,8m để mở cho bà và ông L một lối đi có diện tích 127,3m^2 (chiều ngang hai

đầu là 1,5m; chiều dài các cạnh cụ thể: cạnh thứ nhất giáp một phần thửa 95, 96, tờ bản đồ số 32 là 83,37m; cạnh thứ hai thuộc một phần thửa 157 có chiều dài 84,86m , cạnh thứ ba thuộc một phần thửa 157, tờ bản đồ số 31 có chiều dài 2,14m giáp một phần thửa 99) thuộc một phần thửa 157 (ký hiệu 157B) tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại ấp A, xã AQ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Bà tự nguyện đền bù giá trị bằng tiền đối với việc sử dụng phần đất của chị H để làm lối đi với số tiền 25.000.000 đồng. Đối với chi phí di dời hàng rào bà tự nguyện chịu toàn bộ là 5.000.000 đồng. Bà không đồng ý trao đổi đường nước theo yêu cầu của bà Th, bà Th có yêu cầu bà mở đường nước tại vị trí nào thì bà Th có thể khởi kiện thành vụ kiện khác.

Trong quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Thị Th trình bày: Gia đình bà đang sử dụng phần đất thuộc thửa 157, tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại ấp A, xã AQ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Trước đây phần đất này gia đình bà sử dụng để trồng lúa nên có cho gia đình bà V đi tạm thời qua đất của gia đình bà để ra đường công cộng. Hiện nay do gia đình bà có nhu cầu sử dụng đất để nuôi tôm công nghiệp nên đã rào toàn bộ phần đất nêu trên. Bà cho rằng lối đi qua đất của gia đình bà không phải là lối đi công cộng nên bà không đồng ý để gia đình bà V tiếp tục đi qua phần đất này nữa.

Theo bà từ trước đến nay bà V có nhiều lần thương lượng với bà về việc mở lối đi như trên nhưng bà có yêu cầu bà V phải mở cho bà đường thoát nước qua đất của bà V để gia đình bà canh tác đất nhưng bà V không đồng ý. Theo bà ngoài lối đi qua phần đất của gia đình bà thì gia đình bà V còn lối đi khác nhưng do bà V có mâu thuẫn với những người này nên mới đi trên đất của bà khoảng vài năm nay, tuy nhiên lối đi nào trên đất của ai thì bà không có cung cấp cho Tòa án.

Khoảng tháng 8/2017 bà có cho xây hàng như nêu trên. Bà V và chính quyền địa phương có ngăn cản nhưng bà không đồng ý, do đất của bà thì bà có quyền. Bà biết Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2017/QĐ – BPKCTT ngày 08/9/2017 buộc bà cắt dở, di dời một phần hàng rào cho gia đình bà V có lối đi; tuy nhiên đến nay bà không đồng ý thực hiện. Hiện nay bà đã làm thủ tục tặng cho toàn bộ diện tích đất thuộc thửa 157, tờ bản đồ số 31 cho con bà là chị Nguyễn Thị Thúy H vào ngày 26/02/2018.

Bà xác định bà đã giao toàn bộ hàng rào gồm 24 trụ cột bê tông và 10 cây trụ gỗ tạp được kéo 05 dây chì gai chạy dọc hết thửa đất 157, hai đầu lối đi được kéo 05 sợ dây chì kẽm gai có chiều dài 3,8 m cho chị Nguyễn Thị Thúy H sở hữu, bà không đồng ý mở lối đi có diện tích 127,3m^2 tại một phần thửa 157 (ký hiệu 157B), tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại ấp A, xã AQ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo yêu cầu của bà V.

Trong quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Thị Thúy H trình bày: vào ngày 26/02/2018 chị được mẹ ruột chị là bà Nguyễn Thị V tặng cho toàn bộ diện tích đất thuộc thửa 157, tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại ấp A, xã AQ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Trước đây gia đình bà V có sử dụng phần đất của chị để làm lối đi ra đường công cộng. Sau đó gia đình chị có nhu cầu sử dụng đường nước để phục vụ việc tiêu nước trong canh tác nhưng bà V không đồng ý thỏa thuận nên bà Th đã trồng cây để rào lại không cho gia đình bà V đi nên hai bên phát sinh tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án bà V vẫn nhổ cây và tự ý đi qua phần đất của chị nên chị có làm hàng rào dây chì gai để ngăn không cho gia đình bà V tiếp tục đi nữa. Chị thừa nhận bà Nguyễn Thị Th đã giao toàn bộ hàng rào gồm 24 trụ cột bê tông và 10 cây trụ gỗ tạp được kéo 05 dây chì gai chạy dọc hết thửa đất 157, hai đầu lối đi được kéo 05 sợ dây chì kẽm gai có chiều dài 3,8m cho chị sở hữu và toàn quyền quyết định. Do bà V không đồng ý thương lượng đường nước với chị nên chị không đồng ý di dời hàng rào mở lối đi theo yêu cầu của bà V.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú đã đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án số 72/2019/DS-ST ngày 15/3/2019 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre quyết định:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 254 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95, 166, 170, 171, 203 Luật Đất đai năm 2013; Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí của Tòa án và Nghị quyết số 01/2012/NQ – HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V: buộc Nguyễn Thị Thúy H phải di dời toàn bộ hàng rào gồm 24 trụ cột bê tông và 10 cây trụ gỗ tạp được kéo 05 dây chì gai chạy dọc hết thửa đất 157, hai đầu lối đi được kéo 05 sợ dây chì kẽm gai có chiều dài 3.8 m và mở cho bà Nguyễn Thị V và ông Đinh Văn L một lối đi có diện tích 127,3m^2 (chiều ngang hai đầu là 1,5 m; chiều dài các cạnh cụ thể: cạnh thứ nhất giáp một phần thửa 95, 96, tờ bản đồ số 32 là 83,37m; cạnh thứ hai thuộc một phần thửa 157 có chiều dài 84,86m, cạnh thứ ba thuộc một phần thửa 157, tờ bản đồ số 31 có chiều dài 2,14m giáp một phần thửa 99) tại một phần thửa 157 (ký hiệu 157B), tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại ấp A, xã AQ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà V về việc buộc bà Nguyễn Thị Th phải di dời toàn bộ hàng rào gồm 24 trụ cột bê tông và 10 cây trụ gỗ tạp được kéo 05 dây chì gai chạy dọc hết thửa đất 157, hai đầu lối đi được kéo 05 sợ dây chì kẽm gai có chiều dài 3.8m và mở cho bà Nguyễn Thị V và ông Đinh Văn L một lối đi có diện tích 127,3m^2 (chiều ngang hai đầu là 1,5m; chiều dài các

cạnh cụ thể: cạnh thứ nhất giáp một phần thửa 95, 96, tờ bản đồ số 32 là 83,37m; cạnh thứ hai thuộc một phần thửa 157 có chiều dài 84,86m , cạnh thứ ba thuộc một phần thửa 157, tờ bản đồ số 31 có chiều dài 2,14m giáp một phần thửa 99) tại một phần thửa 157 (ký hiệu 157B), tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại ấp A, xã AQ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà V về việc bà V và ông L có nghĩa vụ liên đới đền bù cho chị H tổng số tiền 30.000.000 đồng.

Về độ dài tứ cận, vị trí thửa đất có trích lục họa đồ hiện trạng sử dụng đất thửa 157, tờ bản đồ 31, tọa lạc ấp A, xã AQ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre kèm theo.

Tiếp tục áp dụng Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2017/QĐ-BPKCTT ngày 08/9//2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh phú về việc "Buộc thực hiện hành vi nhất định". Đồng thời quyết định này sẽ hết hiệu lực khi bản án có hiệu lực pháp luật

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/4/2019 chị Nguyễn Thị Thúy H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Toà phúc thẩm, bà V giữ yêu cầu khởi kiện, chị H giữ kháng cáo không đồng ý mở lối đi theo yêu cầu của bà V vì chị H cho rằng bà V còn có lối đi khác. Chị H yêu cầu bà V phải đổi một đường nước để tưới tiêu thì mới đồng ý mở lối đi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Kháng cáo của chị H là không có căn cứ. Vì chị H không có văn bản nào yêu cầu mở đường nước. Nếu chị H yêu cầu mở đường nước thì chị H có thể khởi kiện trong một vụ án khác. Lối đi mà bà V yêu cầu mở đã có từ lâu. Sau khi bà Th rào đất thì bà V đi tạm lối đi khác nhưng lối đi này chỉ là lối đi tạm thời và không thuận lợi bằng lối đi đang tranh chấp. Đề nghị HĐXX bác kháng cáo của chị H.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo pháp luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18/4/2018 và Công văn số 102/CAH ngày 11/4/2018 của Công an huyện Thạnh Phú, biên bản hòa giải thì ngoài lối đi yêu cầu bà V còn lối đi khác để ra lộ công cộng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không xem xét lối đi khác. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 308, hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; xét kháng cáo của bị đơn và ý kiến của đại diện V Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Phần đất của bà Nguyễn Thị V thuộc thửa số 99 tờ bản đồ số 32 bị vây bọc bởi các thửa đất liền kề của chị Nguyễn Thị Thúy H, ông Lý Văn Niệm, bà Lê Thị Đèo, bà Huỳnh Thị Nhản. Bà V không có phần đất nào giáp lộ công cộng, do đó nhu cầu sử dụng lối đi của gia đình bà V là rất cần thiết.

[2] Từ trước năm 2013 gia đình bà V đi trên phần đất của bà Th (Bà Th là mẹ ruột chị H), sau đó bà Th không cho gia đình bà V đi nữa. Đến tháng 8/2017 bà Th đã xây hàng rào dọc theo thửa đất trên nên gia đình bà V không còn đi được.

[3] Về các lối đi khác trên đất của bà Nguyễn Thị Nhãn, bà Nguyễn Thị Chính, bà Nguyễn Thị Muội thì tất cả những người này chỉ cho gia đình bà V đi tạm trên đất để ra lộ công cộng. Do gia đình bà V đi trên đất của bà Th từ lâu và không còn lối đi nào để ra lộ công cộng nên án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V là có căn cứ. Trong thời gian giải quyết vụ án, bà Th đã tặng phần đất cho con là Nguyễn Thị Thúy H và chị H đã được cấp giấy chứng nhận phần đất ngày 26/02/2018 nên bà V tranh chấp với chị H và án sơ thẩm đã buộc chị H mở lối đi là phù hợp.

[4] Chị H kháng cáo có nội dung là yêu cầu bà V phải đổi cho chị H một đường nước để lấy nước tưới tiêu thì chị H mới đồng ý mở lối đi. Tuy nhiên, việc mở đường nước là quan hệ tranh chấp khác khi chị H có yêu cầu.

Bản án sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các chứng cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V đối với chị H là phù hợp nên kháng cáo của chị H không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị H phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 308, Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thúy H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 72/2019/DS-ST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V: buộc Nguyễn Thị Thúy H phải di dời toàn bộ hàng rào gồm 24 trụ cột bê tông và 10 cây trụ gỗ tạp được kéo 05 dây chì gai chạy dọc hết thửa đất 157, hai đầu lối đi được kéo 05 sợ dây chì kẽm gai có chiều dài 3.8 m và mở cho bà Nguyễn Thị V và ông Đinh Văn L một lối đi có diện tích 127,3m^2 (chiều ngang hai đầu là 1,5 m; chiều

dài các cạnh cụ thể: cạnh thứ nhất giáp một phần thửa 95, 96, tờ bản đồ số 32 là 83,37m; cạnh thứ hai thuộc một phần thửa 157 có chiều dài 84,86m, cạnh thứ ba thuộc một phần thửa 157, tờ bản đồ số 31 có chiều dài 2,14m giáp một phần thửa 99) tại một phần thửa 157 (ký hiệu 157B), tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại ấp A, xã AQ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà V về việc buộc bà Nguyễn Thị Th phải di dời toàn bộ hàng rào gồm 24 trụ cột bê tông và 10 cây trụ gỗ tạp được kéo 05 dây chì gai chạy dọc hết thửa đất 157, hai đầu lối đi được kéo 05 sợ dây chì kẽm gai có chiều dài 3.8 m và mở cho bà Nguyễn Thị V và ông Đinh Văn L một lối đi có diện tích 127,3m^2 (chiều ngang hai đầu là 1,5m; chiều dài các cạnh cụ thể: cạnh thứ nhất giáp một phần thửa 95, 96, tờ bản đồ số 32 là 83,37m; cạnh thứ hai thuộc một phần thửa 157 có chiều dài 84,86 m, cạnh thứ ba thuộc một phần thửa 157, tờ bản đồ số 31 có chiều dài 2,14 m giáp một phần thửa 99) tại một phần thửa 157 (ký hiệu 157B), tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại ấp A, xã AQ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị V về việc bà Nguyễn Thị V và ông Đinh Văn L có nghĩa vụ liên đới đền bù cho chị Nguyễn Thị Thúy H tổng số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Về độ dài tứ cận, vị trí thửa đất có trích lục họa đồ hiện trạng sử dụng đất thửa 157, tờ bản đồ 31, tọa lạc ấp A, xã AQ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre kèm theo.

Các đương sự được quyền đến cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký biến động về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2017/QĐ-BPKCTT ngày 08/9//2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh phú về việc "Buộc thực hiện hành vi nhất định".

3. Về chi phí đo đạc: Bà Nguyễn Thị V tự nguyện nộp 300.000 đồng và đã nộp xong.

Về chi phí định giá: Bà Nguyễn Thị V tự nguyện nộp 350.000 đồng và đã nộp xong.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị V tự nguyện nộp số tiền 1.500.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 274.000 đồng (Hai trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004608 ngày 28/10/2016 và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0018526 ngày 06/8/2018. Số tiền còn lại bà Nguyễn Thị V phải nộp là 926.000 đồng (Chín trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0001676 ngày 02/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú là đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND tỉnh Bến Tre;*
- *TAND huyện Thạnh Phú;*
- *Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;*
- *Phòng GĐKT;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Dũng

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán **Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Ngọc Hương **Phạm Văn Ngọt** **Huỳnh Ngọc Dũng**